

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày: 17/03/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN - TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Th Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số; 18/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 02/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình N- sinh năm 1995; Tên gọi khác: Thuyên; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố H M 3, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình Thảo; con bà: Trần Thị Thuý; Vợ: Lâm Thị Huyền Trang; bị cáo có 01 con sinh 2016; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

- Tiền án:

+ Ngày 15/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 12 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/07/2018;

+ Ngày 09/05/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2020.

- Tiền sự: không;

- Nhân thân: Ngày 24/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 21/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1-Anh Trần Bảo Ng sinh năm 1990; vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ T, thị trấn Q O, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội

2- Anh Nguyễn Đức T sinh năm 1995 vắng mặt

Địa chỉ; Thôn K L Th, xã Q M, huyện Việt Yên, Bắc Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1-Chị Trần Thị Th sinh năm 1974 có mặt

Địa chỉ; Tổ dân phố H M 3, thị trấn N, huyện Việt Yên, Bắc Giang

2-Thân Đức Q sinh năm 1980 vắng mặt

Địa chỉ; số 75, Đường x H, thị trấn N, huyện Việt Yên, Bắc Giang

3- Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1987 vắng mặt

Địa chỉ; Thôn T T, xã Q Ch, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/9/2020, Nguyễn Đình N- sinh năm 1995, trú tại Tổ dân phố H M 3, thị trấn N, huyện Việt Yên đi đến quán Internet Dragon Gaming ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để chơi điện tử. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, N quan sát thấy quản lý quán là anh Trần Bảo Ng- sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội nằm ngủ ở trên chiếc ghế gần bàn để máy tính, trên mặt bàn để máy tính có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh ghi, loại 64GB, bên trong có Esim số: 0888.207.368, số Imei: 353915106552567, bên ngoài là ốp điện thoại màu đen có nhiều hình khác nhau (điện thoại của anh Ng) đang cắm sạc pin. Do cần tiền chi tiêu nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh Ng mang đi tiêu thụ. N đứng dậy, đi đến gần vị trí bàn máy tính nơi anh Ng để chiếc điện thoại, dùng tay rút chiếc điện thoại của anh Ng ra khỏi dây sạc rồi cầm chiếc điện thoại đi ra khỏi quán. Sau đó, N gọi xe ô tô taxi chở đến cửa hàng kinh doanh mua bán, sửa chữa điện thoại di động của anh Thân Đức Q- sinh năm 1980 ở số nhà 75, đường Sen Hồ, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bán chiếc điện thoại trộm cắp được của anh Ng cho anh Q với giá 8.000.000 đồng. Anh Q kiểm tra thấy điện thoại bị khóa tài khoản Icloud nên đã hỏi N về mật khẩu Icloud của điện thoại thì N nói dối anh Q: “Chiếc điện thoại này, anh em cho em, em không hỏi mật khẩu”. Do tin tưởng N nói thật nên anh Q đã đồng ý mua của N chiếc điện thoại này với giá là 8.000.000 đồng. N hẹn anh Q 10 ngày sau, nếu có tiền N sẽ đến chuộc lại điện thoại. Số tiền bán điện thoại có được, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày 26/9/2020, anh Trần Bảo Ng làm đơn trình báo gửi đến Công an thị trấn Nénh, huyện Việt Yên. Khi biết chiếc điện thoại mua của Nguyễn Đình N là do phạm tội mà có, ngày 27/9/2020 anh Thân Đức Q đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này cho Công an thị trấn Nénh.

Ngày 27/9/2020, N nhờ mẹ đẻ là bà Trần Thị Th- sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố H M 3, thị trấn N, huyện Việt Yên mang số tiền 8.000.000 đồng đến giao nộp cho Công an thị trấn Nénh để khắc phục hậu quả thay cho N. Ngày 19/10/2020, anh Trần Bảo Ng giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Việt Yên 01 đĩa DVD có chứa 01 đoạn video thu giữ tại camera giám sát của quán Internet Dragon Gaming, ghi lại hình ảnh của quán trong khoảng thời gian từ 05:34:12 đến 05:37:02 ngày 26/9/2020.

Ngày 21/10/2020, Nguyễn Đình N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Việt Yên đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra tiến hành công khai dữ liệu video, kết quả: Nguyễn Đình N thừa nhận hình ảnh được công khai chính là N khi thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của anh Ng.

Ngày 22/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã định giá và kết luận: chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax có trị giá 20.000.000 đồng; chiếc ốp điện thoại Iphone 11 Promax có trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 20.020.000 đồng (Hai mươi triệu hai mươi nghìn đồng)

Trong các ngày 07/12/2020 và 12/01/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên đã có Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Trần Bảo Ng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax cùng chiếc ốp lưng của điện thoại; trả cho anh Thân Đức Q số tiền 8.000.000 đồng. Anh Ng, anh Q không yêu cầu N bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Ngoài ra, buổi trưa ngày 19/10/2020, N đến chơi game tại quán Internet Tuyền Ng ở thôn Khả Lý Hạ, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, do có việc cần gọi điện cho mẹ là bà Trần Thị Th nhưng không có điện thoại nên N quan sát xung quanh xem có ai có điện thoại thì mượn để gọi điện. N quan sát thấy cách chỗ N ngồi 01 dãy bàn, anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1995, trú tại thôn Khả Lý Thượng, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đang ngồi chơi game, trên mặt bàn có để 01 chiếc điện thoại di động nên N đi đến chỗ anh T, hỏi mượn anh T điện thoại để gọi về cho mẹ, anh T đồng ý và bảo N đọc số điện thoại để T nhập số. Sau khi nhập số điện thoại “0965.693.697” vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax, loại 256GB, màu Gold, bên trong có 01 phôi sim điện thoại Viettel, bên ngoài có 01 ốp điện thoại Iphone Xsmax màu đen (của anh T) xong, anh T bấm lệnh gọi rồi đưa điện thoại này cho N. N cầm điện thoại anh T đưa cho nói chuyện với bà Th. Sau khi nói chuyện với bà Th xong, N định sử dụng điện thoại của anh T để gọi xe taxi đến đón về nhà nhưng điện thoại đã bị khóa màn hình nên N tiếp tục nhờ anh T mở khóa để N mượn gọi xe taxi. N gọi điện thoại cho một người lái taxi đến đón N tại quán game Tuyền Ng. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T nên khi xe taxi đến, N cầm theo điện thoại của anh T đi vòng qua lối đi ra nhà vệ sinh thông ra đến nhà để xe của quán Tuyền Ng và lên xe taxi bỏ đi.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, N mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh T đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1987 ở thôn Tam Tầng, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, gặp anh T để cầm cố chiếc điện thoại này. Anh T kiểm tra điện thoại và chỉ đồng ý mua chứ không đồng ý cầm cố. N thỏa thuận bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh T cho anh T với giá 5.000.000 đồng. Khi anh T hỏi mật khẩu Icloud của điện thoại thì N nói dối anh T đó là điện thoại của N nhưng quên mật khẩu. Do điện thoại vẫn ở chế độ mở màn hình nên anh T tin tưởng và thanh toán cho N số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, N nói với anh T khoảng 02 hai ngày nữa sẽ đến chuộc lại điện thoại nhưng anh T nói chỉ mua chứ không nhận cầm cố nên N bỏ đi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, N đến cửa hàng điện thoại T Lâm gặp anh T yêu cầu chuộc lại điện thoại, anh T thỏa thuận trả thêm cho N số tiền 1.500.000 đồng nữa, N đồng ý và nhận số tiền 1.500.000 đồng anh T đưa cho rồi bỏ đi. T bộ số tiền 6.500.000 đồng do bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh T, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/10/2020, anh T có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Việt Yên. Chiếc điện thoại mua được của N, anh T đã bán cho một khách hàng không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 14/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã định giá và kết luận: chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Xsmax 256GB có trị giá là 9.000.000 đồng; phôi sim điện thoại Viettel có trị giá 100.000 đồng; ốp điện thoại Iphone Xsmax có trị giá 20.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 9.120.000 đồng.

Anh T yêu cầu N trả lại chiếc điện thoại hoặc số tiền tương ứng với giá trị chiếc điện thoại mà N chiếm đoạt.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Đình N đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, sai, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Anh Trần Bảo Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra anh xác định Khoảng 05 giờ 30 phút anh quản lý quán do buồn ngủ cho nên anh nằm ngủ ở trên chiếc ghế gần bàn để máy tính, trên mặt bàn để máy tính có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh ghi, loại 64GB, bên trong có Esim số: 0888.207.368, số Imei: 353915106552567, bên ngoài là ốp điện thoại màu đen có nhiều hình khác nhau đang cắm sạc pin khi tỉnh dậy anh thấy mất điện thoại sau đó anh báo Công an sau đó anh đã được trả lại điện thoại. Nay anh đã nhận được điện thoại đầy đủ anh không yêu cầu gì.

Anh Nguyễn Đức T bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra anh xác định; Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/10/2020 tại quán Internet Tuyên Ng ở thôn Khả Lý Hạ anh đang ngồi chơi game thì N hỏi mượn điện thoại gọi về cho mẹ, anh đã cho N mượn sau khi gọi cho mẹ xong N lại mượn điện thoại để gọi tắc xi đón N về nhà cho nên anh đã đồng ý và đưa điện thoại cho N. Sau đó không thấy N trả điện thoại cho anh nên anh đã báo công an. Nay N chưa trả anh điện thoại nên anh yêu cầu N trả cho anh 9.120.000 đồng trị giá chiếc điện thoại, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Chị Th trình bày chị là mẹ đẻ N. Ngày tháng chị không nhớ N nói với chị mang tiền đến bồi thường thiệt hại cho anh Q 8.000.000 đồng cho nên gia đình chị mang 8.000.000 đồng đến giao nộp cho Công an thị trấn Nénh để khắc phục hậu quả thay cho N nay chị xác định tiền đó là để khắc phục hậu quả cho N nên không yêu cầu gì.

Anh Thân Đức Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra anh xác định ngày 26/9/2020 anh đang ở nhà thấy N mang điện thoại đến bán cho anh, N nói chiếc điện thoại đó là của anh N cho N nên không hỏi mật khẩu. Do tin tưởng N nói thật nên anh Q đã đồng ý mua của N chiếc điện thoại này với giá là 8.000.000 đồng. N hẹn anh Q 10 ngày sau, nếu có tiền N sẽ đến chuộc lại điện thoại. Anh không biết điện thoại do N trộm cắp bán cho anh. Nay anh đã giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan Công an và anh đã nhận được 8.000.000đ nay anh không yêu cầu gì.

Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra anh trình bày; Khoảng 15 giờ cùng ngày, N mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại gia đình anh đặt vấn đề cầm cố chiếc điện thoại này. Anh kiểm tra điện thoại và chỉ đồng ý mua chứ không đồng ý cầm cố. N thỏa thuận bán chiếc điện thoại cho anh T với giá 5.000.000 đồng. Khi anh hỏi mật khẩu Icloud của điện thoại thì N nói dối anh đó là điện thoại của N nhưng quên mật khẩu. Do điện thoại vẫn ở chế độ mở màn hình nên anh tin tưởng và thanh toán cho N số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, N nói với anh khoảng 02 hai ngày nữa sẽ đến chuộc lại điện thoại

nhưng anh T nói chỉ mua chứ không nhận cầm cố nên N bỏ đi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, N đến cửa hàng điện thoại của anh yêu cầu chuộc lại điện thoại, anh thỏa thuận trả thêm cho N số tiền 1.500.000 đồng, N đồng ý và nhận số tiền 1.500.000 đồng anh T đưa cho rồi bỏ đi. Anh không biết chiếc điện thoại đó là do N lừa đảo mà có. Sau khi mua của N anh đã bán chiếc điện thoại đó cho người không biết tên không biết địa chỉ ở đâu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ N quan điểm như Cáo trạng số; 26/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đã truy tố bị cáo về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị:

-Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Buộc N bồi thường cho anh T 9.120.000 đồng trị giá chiếc điện thoại mà N chiếm đoạt. N phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện cơ bản theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/9/2020 tại quán Internet Dragon Gaming ở tổ dân phố Mỹ Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang N thấy anh Trần Bảo Ng quản lý quán nằm ngủ ở trên chiếc ghế gần bàn để máy tính, trên mặt bàn có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh ghi, loại 64GB, bên trong có sim số 0888.207.368, số Imel 353915106552567, bên ngoài có ốp điện thoại Iphone 11 Promax, màu đen đang sạc pin. Thấy không có ai N đứng dậy lén lút đi đến bàn máy tính N rút chiếc điện thoại của anh Ng rồi cầm chiếc điện thoại đi ra khỏi quán. Chiếc điện thoại N lấy của anh Ng nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh ghi, loại

64GB, bên trong có sim số 0888.207.368, số Imel 353915106552567, bên ngoài có ốp điện thoại Iphone 11 Promax, màu có tổng trị giá là 20.020.000 đồng.

Ngoài ra khoảng 13 giờ 30 ngày 19/10/2020 tại quán Internet Tuyền Ng do không có điện thoại nên N mượn anh T điện thoại để gọi điện. Anh T đưa điện thoại cho N mượn nói chuyện với bà Th xong, N nhờ anh T mở khóa điện thoại để N mượn gọi xe taxi. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T nên khi xe taxi đến, N cầm điện thoại của anh T lên xe taxi bỏ đi. Chiếc điện thoại trị giá 9.120.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 15/01/2018 Nguyễn Đình N bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Chưa được xóa án tích thì Ngày 09/05/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2020. Đến nay chưa được xóa án tích cho nên lần phạm tội này của N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đình N đã phạm các tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Khi bị phát hiện bị cáo đã đầu thú và đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Làm mất trật tự trị an xã hội, thể hiện sự ngang nhiên coi thường pháp luật, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung. Nhưng xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải hơn nữa sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, cho nên cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị về tội danh và đề nghị xử phạt đối với bị cáo cơ bản là phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ xung bị cáo N thuộc đối tượng không công ăn việc làm, cho nên không áp dụng phạt bổ xung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ng đã nhận được tài sản đầy đủ không yêu cầu cho nên không xem xét. Anh T hiện chưa nhận được tài sản anh yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại là 9.120.000 đồng ngoài ra anh không yêu cầu gì khác xét thấy là hoàn T tự nguyện phù hợp cần được chấp nhận.

[5] Về án phí; Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đình N

Xử phạt; Nguyễn Đình N 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đình N..

Xử phạt; Nguyễn Đình N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 57 (Năm mươi bảy) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2020.

Về dân sự; Căn cứ vào các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Đình N phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T là 9.120.000 đồng

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Nguyễn Đình N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 456.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Đương sự, Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Vinh